

MARKET INSIGHTS REPORTS

23.06.2025

TÂM LÝ NĐT THAY ĐỔI THEO HƯỚNG
TÍCH CỰC KHI KHÔNG CÒN HOẢNG LOẠN
VỚI TIN TỨC BÊN NGOÀI

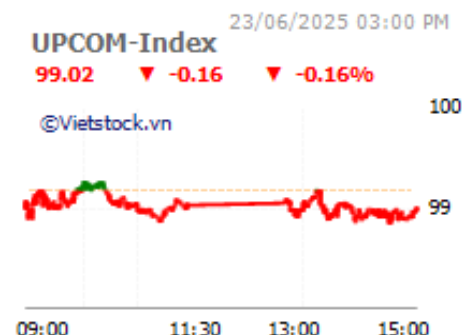


NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Lịch sử mùa hè năm ngoái có lặp lại ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Bản đồ các quốc gia Trung Đông bị Mỹ ném bom kể từ năm 2016
Biểu đồ nguồn cung và sản xuất dầu mỏ
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	369
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	120
Số cổ phiếu giảm giá	205
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	44

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	221
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	61
Số cổ phiếu giảm giá	94
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	66

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	367
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	121
Số cổ phiếu giảm giá	131
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	115

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	48,998.55	64,443.01	(15,444.45)
% KL toàn thị trường	5.74%	7.54%	
Giá trị	1,651,829	1,816,025	(164,195)
% GT toàn thị trường	7.59%	8.35%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,793.62	3,808.60	(1,014.98)
% KL toàn thị trường	5.74%	7.54%	
Giá trị	68,921	113,438	(44,517)
% GT toàn thị trường	3.84%	6.31%	

UPCOM

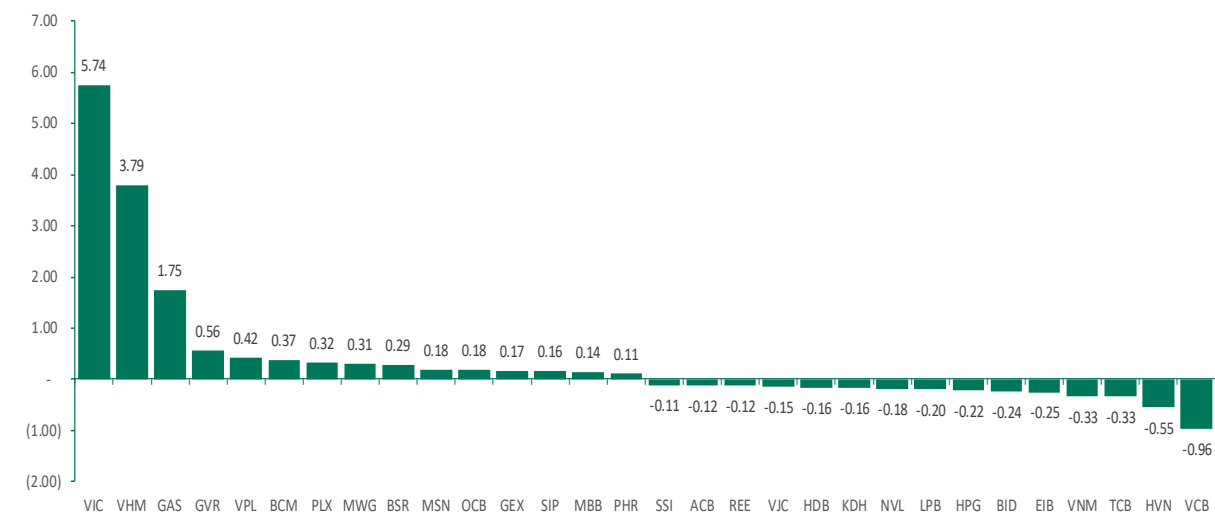
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	447.00	1,302.70	(855.70)
% KL toàn thị trường	1.03%	3.00%	
Giá trị	19,730	35,816	(16,086)
% GT toàn thị trường	2.97%	5.39%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,480,600	56,600	-500 (-0.88%)	9.37	2.31	6,038	472,931
2	VIC	3,871,300	92,800	6,000 (6.91%)	33.04	2.25	2,809	359,933
3	VHM	5,368,900	74,000	3,800 (5.41%)	9.62	1.36	7,696	303,948
4	BID	2,289,600	35,850	-150 (-0.42%)	8.70	1.61	4,122	251,716
5	TCB	18,895,500	33,800	-200 (-0.59%)	9.64	1.55	3,506	238,792
6	CTG	4,848,400	41,350	50 (0.12%)	8.61	1.44	4,805	222,049
7	HPG	22,192,800	26,850	-150 (-0.56%)	13.53	1.46	1,984	171,739
8	FPT	4,587,300	115,900	-200 (-0.17%)	20.08	4.50	5,772	171,686
9	GAS	2,938,600	72,600	3,100 (4.46%)	15.83	2.64	4,587	170,078
10	VPL	34,700	94,500	1,000 (1.07%)	63.19	4.71	1,480	167,674

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.18%	+8.97%	1,611
Tài chính	+0.48%	+4.82%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.56%	+5.17%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.06%	+2.89%	65
> Bảo hiểm	-0.42%	+1.49%	13
Bất động sản	+0.59%	+41.22%	144
Công nghiệp	-0.40%	+8.01%	388
> Vận tải	-0.60%	+4.57%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.02%	+13.15%	211
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.07%	+35.51%	45
Tiêu dùng thiết yếu	-0.40%	-7.93%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.39%	-8.00%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	-1.13%	-0.32%	6
Nguyên vật liệu	+0.36%	+3.69%	264
Tiêu dùng không thiết yếu	+0.33%	+19.44%	263
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.61%	+4.01%	124
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.05%	+19.29%	33
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.26%	+44.33%	94
> Xe và linh kiện	+0.82%	-12.39%	12
Tiện ích	+0.28%	+6.04%	149
Viễn thông	-0.95%	-18.02%	47
> Viễn thông	-0.97%	-18.37%	22
> Truyền thông giải trí	-0.71%	-9.86%	25
Công nghệ thông tin	-0.83%	-23.21%	14
> Phần mềm	-0.86%	-23.29%	7
> Phần cứng	+4.24%	+5.70%	5
> Bán dẫn	+30.04%	-5.18%	2
Năng lượng	-1.03%	-10.90%	21
Chăm sóc sức khỏe	-0.02%	+0.44%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.03%	+2.22%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.08%	-22.94%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 8.83 (+ 0.65%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, năng lượng, tiện ích, truyền thông giải trí, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, hàng tiêu dùng và trang trí, bảo hiểm, nguyên vật liệu, tư liệu sản xuất... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, BCM, VRE, IDC, SIP, KBC, CEO, NLG, CTX, PVS, PVD, PVC, PVB, GAS, GEG, QTP, NT2, BWE, VNZ, MWG, PLX, PNJ, OIL, BVH, GVR, DGC, DCM, DDV, HT1, CSV, DPR, PHR, VEA, VCG, HHV, CTL... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VIC thiết lập mốc cao mới sau đợt sóng điều chỉnh đối kháng 4 – Đây có vẻ là nhịp sóng chỉnh yếu khi giá chưa chạm vùng mục tiêu sóng 4 và đã hình thành sóng giá tăng (Bao gồm nhờ việc khối lượng dò đáy tăng mạnh ngày thứ 6 sau đợt tái cơ cấu ETF);
- ✓ Sóng 5 có thể hình thành với mục giá mục tiêu 118;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) CTX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 29;
- ✓ CTX đã chuyển nhượng dự án A2-1 Cầu Giấy cho SunGroup và với trạng thái pháp lý của dự án thì ROI thông thường sẽ ở mức 150% – 200%;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 80%;

(iii) CTI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 29;
- ✓ Dự án Quốc 91-91B của CTI tổng vốn đầu tư khoảng 1.420 tỷ đồng hiện đang thua lỗ do dừng vận hành trạm thu phí T2. Trong kỳ họp Quốc Hội lần này, Quốc Hội sẽ ban hành cơ chế và bố trí nguồn vốn cho phép mua lại một số dự án BOT và đây có thể là điểm hỗ trợ cho CTI thu hồi một phần tiền đầu tư nếu dự án này nằm trong danh mục được bố trí vốn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iv) DPR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ của khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại quanh vùng giá 41 – Một Break out xác nhận xu hướng giảm giá dài hạn đã kết thúc và đưa DPR vào nhịp tăng giá mới;
- ✓ Trong Q2/2025, DPR có thêm khoản thu nhập từ thanh lý vườn cây khoảng 56 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Viễn thông, dịch vụ tài chính, vận tải, xe và linh kiện, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tổ chức tín dụng, phần mềm, ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, FOX, ELC, SSI, VND, VIX, VCI, HCM, VIX, SHS, FTS, ACV, HVN, PHP, HAH, VTP, GMD, VSC, CSM, SRC, TMT, MCH, VNM, SAB, HAG, KDC, BAF, VCB, TCB, BID, LPB, STB, VPB, HDB, VIB, FPT, CMG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 đối kháng tăng giá với kháng cự 81;
- ✓ Đây về cơ bản vẫn đang là mô hình giá xuống trung hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) HCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 đối kháng giảm giá có kháng cự quanh vùng giá 27;
- ✓ Giống như SSI, HCM đang giao dịch kẹp trong khu vực 25 – 26;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(iii) HVN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng đối kháng 4 giảm giá với hỗ trợ 28 -32;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iv) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng đối kháng 4 giảm giá với hỗ trợ 38 - 40;
- ✓ Sóng 5 tăng giá có mục tiêu 49;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thị trường có thể xuất hiện một phiên FTD ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 208 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, HPG, GEX, MWG, VHM, DBC, FPT, GEE, DCM, SSI... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: PVS, VCI, VNM, EIB, SHB, ACB, KDH, VPB, HCM, VRE... Khối ngoại bán ròng 4 phiên liên tiếp sau 4 phiên mua ròng. Tổng thể giao dịch mua bán ròng của khối ngoại không có một xu hướng rõ nét nào.

(ii) VN-Index đã vượt mốc kháng cự 1,350 điểm tuy nhiên chúng ta không có sự ủng hộ của khối lượng nên về cơ bản sự chắc chắn là chưa rõ ràng. Tuy nhiên, với việc chỉ số tiếp tục tăng điểm đã khiến đồ thị đẹp hơn về mặt kỹ thuật: (a) Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá tăng và giá đang có dấu hiệu bám biên. Nếu xu hướng này tiếp tục có thể thúc đẩy dòng tiền quay trở lại thị trường. (b) Sự phân hóa đang diễn ra rất mạnh và độ rộng phá đỉnh ngày càng nhiều. Điều này cho thấy vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục và sự luân chuyển này ít nhiều cho thấy sức mạnh giá đang tăng cao về mặt độ rộng. (c) Thị trường đang giao dịch với tâm lý tốt hơn khi không chịu tác động tiêu cực từ những yếu tố bên ngoài. Điều này vốn dĩ ít gặp trên thị trường chứng khoán Việt Nam (Trước đây thường phản ứng thái quá với tin tức tiêu cực).

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu như NT2, VCG, CTI, DBC, OIL, PVC, VGT, CTX, GVR...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, PLX, BID, MWG, CTG, MBB, GAS, GVR... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 60% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Gần đây các thống kê cho xác suất tiêu cực hoặc không rõ ràng là phổ biến. Điều này phần nào phản ánh lực bán tương đối mạnh của NĐT tại khu vực hiện tại. Tuy nhiên, về cơ bản thị trường chưa cho thấy tín hiệu xấu nào dù chưa thực sự bùng nổ. Hỗ trợ là 1,320 điểm và kháng cự là 1,400 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ CTX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	469.59	468.74	470.44	NO	473.56	475.83	479.8	482.07	467.32	463.35	461.08	457.11
HNXINDEX	226.89	226.63	227.15	NO	227.95	228.48	229.54	230.07	226.36	225.3	224.77	223.71
UPINDEX	99.02	99.07	98.98	YES	99.19	99.44	99.61	99.86	98.77	98.6	98.35	98.18
VN30	1438.56	1433.68	1443.44	NO	1458.3	1468.29	1488.03	1498.02	1428.57	1408.83	1398.84	1379.1
VNINDEX	1351.7	1348.46	1354.94	NO	1364.91	1371.64	1384.85	1391.58	1344.97	1331.76	1325.03	1311.82
VNXALL	2219.96	2215.45	2224.48	NO	2238.17	2247.34	2265.55	2274.72	2210.79	2192.58	2183.41	2165.2
VN30FIM	1435.6	1427.73	1424.8	NO	1441.47	1449.33	1463.07	1470.93	1419.87	1406.13	1398.27	
VN30FIQ	1427.9	1420.97	1418.05	NO	1433.73	1440.67	1453.43	1460.37	1414.03	1401.27	1394.33	
VN30F2M	1431.1	1422.73	1418.8	NO	1438.97	1447.33	1463.57	1471.93	1414.37	1398.13	1389.77	
VN30F2Q	1434.5	1421.67	1421.25	YES	1435.33	1448.17	1461.83	1474.67	1408.83	1395.17	1382.33	
ACB	21.35	21.35	21.35	YES	21.45	21.55	21.65	21.75	21.25	21.15	21.05	20.95
BCM	59.63	59.4	59.87	NO	61.07	62.03	63.47	64.43	58.67	57.23	56.27	54.83
BID	35.8	35.78	35.82	YES	36.05	36.25	36.5	36.7	35.6	35.35	35.15	34.9
BVH	51	50.9	51.1	NO	52	52.8	53.8	54.6	50.2	49.2	48.4	47.4
CTG	41.08	40.95	41.22	NO	41.62	41.88	42.42	42.68	40.82	40.28	40.02	39.48
FPT	115.57	115.4	115.73	NO	116.63	117.37	118.43	119.17	114.83	113.77	113.03	111.97
GAS	72.6	72.6	72.6	YES	73.6	74.6	75.6	76.6	71.6	70.6	69.6	68.6
GVR	29.68	29.63	29.74	NO	30.92	32.03	33.27	34.38	28.57	27.33	26.22	24.98
HDB	21.97	21.98	21.96	YES	22.08	22.22	22.33	22.47	21.83	21.72	21.58	21.47
HPG	26.82	26.8	26.83	YES	27.03	27.22	27.43	27.62	26.63	26.42	26.23	26.02
LPB	31.62	31.63	31.61	YES	31.88	32.17	32.43	32.72	31.33	31.07	30.78	30.52
MBB	25.83	25.8	25.87	NO	26.17	26.43	26.77	27.03	25.57	25.23	24.97	24.63
MSN	67.4	67.1	67.7	NO	68.6	69.2	70.4	71	66.8	65.6	65	63.8
MWG	64.4	64.1	64.7	NO	65.6	66.2	67.4	68	63.8	62.6	62	60.8
PLX	40.68	40.92	40.44	NO	41.37	42.53	43.22	44.38	39.52	38.83	37.67	36.98
SAB	49.27	49.28	49.26	YES	49.43	49.62	49.78	49.97	49.08	48.92	48.73	48.57
SHB	12.98	12.98	12.99	YES	13.07	13.13	13.22	13.28	12.92	12.83	12.77	12.68
SSB	18.07	18.05	18.08	YES	18.13	18.17	18.23	18.27	18.03	17.97	17.93	17.87
SSI	23.72	23.7	23.73	YES	23.88	24.02	24.18	24.32	23.58	23.42	23.28	23.12
STB	46.6	46.68	46.53	NO	47.05	47.65	48.1	48.7	46	45.55	44.95	44.5
TCB	33.73	33.7	33.77	YES	34.07	34.33	34.67	34.93	33.47	33.13	32.87	32.53
TPB	13.25	13.23	13.27	NO	13.35	13.4	13.5	13.55	13.2	13.1	13.05	12.95
VCB	56.67	56.7	56.63	YES	56.83	57.07	57.23	57.47	56.43	56.27	56.03	55.87
VHM	72.53	71.8	73.27	NO	75.97	77.93	81.37	83.33	70.57	67.13	65.17	61.73
VIB	18.02	18.03	18.01	YES	18.08	18.17	18.23	18.32	17.93	17.87	17.78	17.72
VIC	90.23	88.95	91.52	NO	95.37	97.93	103.07	105.63	87.67	82.53	79.97	74.83
VJC	87.43	87.4	87.47	YES	87.97	88.43	88.97	89.43	86.97	86.43	85.97	85.43
VNM	56.03	56.1	55.97	NO	56.27	56.63	56.87	57.23	55.67	55.43	55.07	54.83
VPB	18.38	18.38	18.39	YES	18.52	18.63	18.77	18.88	18.27	18.13	18.02	17.88
VRE	24.55	24.45	24.65	NO	25.3	25.85	26.6	27.15	24	23.25	22.7	21.95

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HCM	20,176,100	8,420,620	240	-1.55
PVC	5,990,500	2,326,660	257	9.92
SZC	4,966,100	1,501,320	331	5.87
ANV	3,944,500	1,411,310	279.49	1.15
VGT	2,659,100	909,430	292	0.83
TNG	2,597,200	907,010	286	2.63
VAB	2,486,100	1,087,170	228.68	-4.08
TIG	2,032,400	957,100	212	0
GEE	1,962,100	942,940	208	1.32
DDG	1,764,600	551,900	319.73	-3.33
DPR	1,712,600	754,340	227	2.18
NT2	1,375,400	684,420	201	3.01
EIVFVN30	959,400	251,740	381	-0.12
VHG	866,400	226,620	382	6.25
HT1	786,400	335,190	234.61	4.33
PFL	760,400	77,480	981	13.64
VEA	739,600	327,500	226	0.26
TVB	673,700	223,630	301	4.69
VTO	623,000	308,450	202	2.39
DTI	596,800	118,310	504.44	-10.71
KVC	517,200	242,880	213	0
VBB	483,700	70,760	684	0
BIG	412,500	134,820	306	14.81
TDG	244,600	40,490	604	6.88
PSP	231,200	1,350	17125.93	10.39
PTV	230,700	65,580	352	10
CTX	229,400	114,110	201	13.33
CNG	222,800	86,800	257	0.17
PVG	210,900	94,110	224	5.97
ACC	209,700	61,940	339	-1.41
VMC	187,900	23,270	807	-9.09
BLF	170,100	19,530	871	12.12
PRT	168,400	7,970	2,113	1
SVD	157,000	29,560	531	-1.22
MCH	152,200	74,300	205	-0.08
LHC	133,600	9,240	1,446	-1.96
BTH	131,600	28,030	470	2.51
PGC	118,600	38,010	312	0
PVO	108,400	51,050	212	4.41
TT6	101,100	3,880	2,606	14.81

- Lưu ý HCM, PVC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Jun	HDG	Mua thêm	≤ 26.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
23-Jun	CTX	Mua	≤ 18	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành có mục tiêu 29

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 16/06 - 20/06, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên. Chốt ngày 20/06, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.031 VND/USD, tăng mạnh 56 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.830 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.232 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 16/06 - 20/06 biến động theo xu hướng tăng. Kết thúc phiên 20/06, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.136, tăng mạnh 66 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua ít biến động. Chốt phiên 20/06, tỷ giá tự do tăng 30 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.310 VND/USD và 26.410 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 16/06 - 20/06, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống giảm mạnh ở 4 phiên đầu tuần, chỉ tăng nhẹ phiên cuối tuần. Chốt ngày 20/06, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 1,90% (-1,80 đpt); 1W 2,30% (-1,70 đpt); 2W 3,85% (-0,30 đpt); 1M 4,23% (-0,07 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 20/06, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (+0,01 đpt); 1W 4,36% (không thay đổi); 2W 4,40% (-0,03 đpt) và 1M 4,43% (-0,03 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 16/06 - 20/06, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 55.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 485,31 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, các kỳ hạn còn lại không có khối lượng trúng thầu; có 8.894,49 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 8.409,18 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua qua kênh thị trường mở. Có 27.959,93 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 18/06, KBNN đấu thầu thành công 10.050 tỷ đồng/12.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 84%. Trong đó, kỳ hạn 5Y và 10Y huy động được toàn bộ khối lượng gọi thầu, lần lượt là 3.500 tỷ đồng và 6.000 tỷ đồng. Kỳ hạn 15Y huy động được 500 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 50 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,54% (+0,18 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,14% (+0,08 đpt), 15Y là 3,27% (+0,17 đpt), 30Y là 3,40% (+0,12 đpt). Ngày 25/06, KBNN dự kiến chào thầu 17.500 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 4.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 11.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 2.000 tỷ đồng và 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 16.680 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 17.435 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 20/06, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,17% (+0,04 đpt so với phiên cuối tuần trước); 2Y 2,21% (+0,04 đpt); 3Y 2,27% (+0,04 đpt); 5Y 2,65% (+0,11 đpt); 7Y 2,99% (+0,07 đpt); 10Y 3,19% (+0,04 đpt); 15Y 3,31% (+0,05 đpt); 30Y 3,47% (+0,03 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

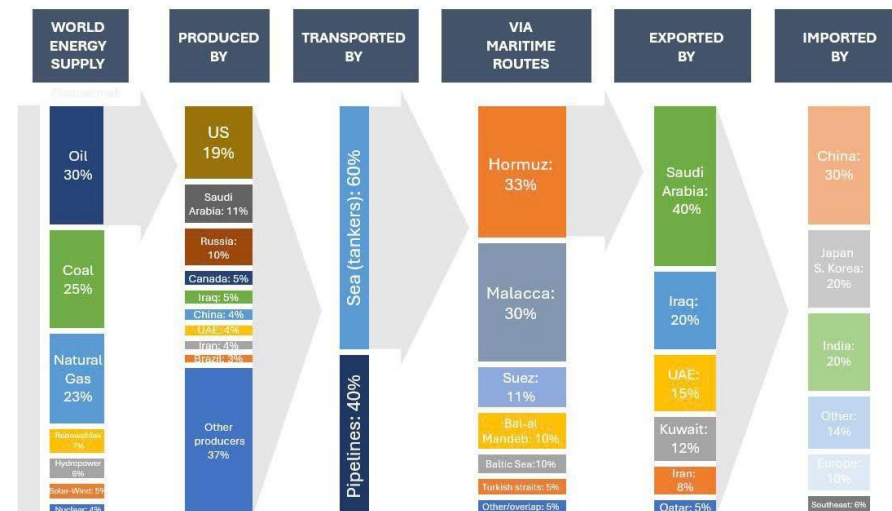
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Bản đồ các quốc gia Trung Đông bị Mỹ ném bom kể từ năm 2016



Biểu đồ nguồn cung và sản xuất dầu mỏ



TTCK MỸ

Câu cá tại đáy ?

AMD cho tín hiệu mua MACD



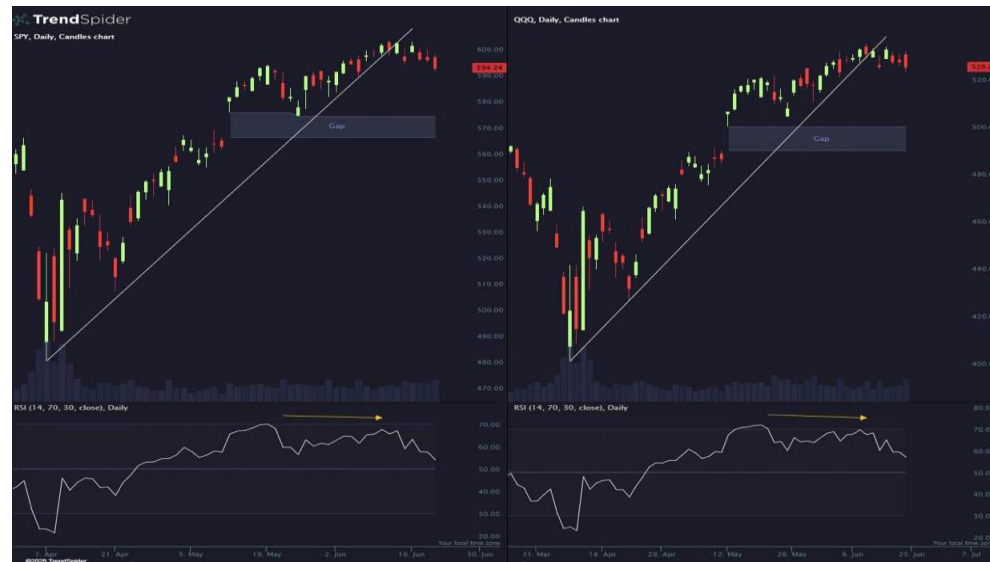
Tỷ phú Warren Buffett sẽ mua tiếp tục nâng sở hữu OXY ?



Oscar – Mô hình cốc tay cầm



S&P 500 và Nasdaq – Tín hiệu câu cá tại đáy ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

